

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGÂN SƠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HS-ST

Ngày: 31-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đồng Phúc Nghiên;

Bà La Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thượng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Triệu Thị E, sinh ngày 06 tháng 5 năm 1974 tại huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKKHKT và Chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã B, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 01/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Văn P, sinh năm 1942 và bà Triệu Thị H, sinh năm 1947; Bị cáo có chồng là Triệu Văn X, sinh năm 1974 và 02 con (con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1997); Tiền án: Không; Tiền sự: không.

Bị cáo Triệu Thị E bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/9/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bàn Văn Q, sinh ngày 24 tháng 01 năm 1987 tại huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKKHKT và Chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã B, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 09/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bàn Văn C (đã chết), con bà Đặng Thị C, sinh năm 1956; Bị cáo có vợ là Đặng Thị D, sinh năm 1988 và 02 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009); Tiền án: Không; Tiền sự: không.

Bị cáo Bàn Văn Q bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/9/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác:

1. Người bào chữa cho bị cáo

- Ông Sầm Đức Tùng - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn bào chữa cho các bị cáo Triệu Thị Em và Bàn Văn Quyết. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyên đơn dân sự:

- Ủy ban nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn - Địa chỉ: Khu I, xã Vân Tùng, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

+ Người đại diện theo pháp luật: Bà Chu Thị H - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt và ủy quyền cho người đại diện hợp pháp theo ủy quyền.

+ Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự: Ông Hà Tấn T - Phó Trưởng phòng NN & PTNT huyện Ngân Sơn. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

- Ông Triệu Văn N, sinh năm 1964; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trú tại: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

4. Người làm chứng

Anh Bàn Văn M, sinh năm 1979 – Trú tại: Khu A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/02/2020 Hạt Kiểm lâm huyện Ngân Sơn phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Bằng Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn tiến hành kiểm tra tại lô 30, khoảnh 3, tiểu khu 113 là rừng tự nhiên sản xuất thuộc khu rừng Chín Sinh thuộc thôn Khuổi Ngọa, xã Bằng Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn theo bản đồ theo dõi cập nhật diễn

biển rừng năm 2018 do ông Triệu Văn N, sinh năm 1963, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn quản lý, phát hiện có việc phát phá rừng.

Ngày 25/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, tiến hành đo diện tích rừng bị hủy hoại sử dụng máy định vị vệ tinh GPSMAD 64S, máy đo do Hạt Kiểm lâm huyện Ngân Sơn cung cấp, xác định diện tích rừng bị chặt hạ là rừng tự nhiên sản xuất tại hai khu vực liền kề nhau tổng diện tích là 24.560m². Trên bề mặt diện tích rừng bị chặt hạ phát hiện nhiều cây thân gỗ, vầu, nứa bị cắt đổ ngổ ngang về nhiều hướng, các vết cắt này đều sắc gọn có để lại phần gốc nhô lên trên mặt đất với nhiều kích cỡ khác nhau, rải rác có một số cây thân gỗ chưa bị cắt hạ, một số cây đã được cắt khúc bó lại từng bó, lâm sản bị thiệt hại là các cây gỗ từ nhóm V đến nhóm VIII và có việc đào bới đất lâm nghiệp mở thành đường, trong đó:

- Khu vực thứ nhất có diện tích 13.240m² đang dọn dẹp thực bì, đào bới đất lâm nghiệp 358,4m² (dài 128m, rộng 2,8m) mở thành đường trong diện tích rừng đã phát phá; số lâm sản để tại hiện trường là 207 khúc gỗ kích thước khác nhau có khối lượng 11,016 m³, 41 khúc củi có khối lượng 0,628 ste, 710 bó củi có khối lượng 44,375 ste, trong đó một phần gỗ củi đã buộc lại thành bó để tại đường đất tự mở trong khu vực phát phá.

- Khu vực thứ hai có diện tích 11.320m², đào bới đất lâm nghiệp 232m² (dài 122m, rộng 2,8m) mở thành đường trong diện tích rừng đã phát phá; số lâm sản để tại hiện trường là 263 khúc gỗ kích thước khác nhau có khối lượng 45,892 m³, lâm sản chưa được tập kết.

Tại biên bản kiểm tra địa giới hành chính ngày 16/3/2020 của liên ngành huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn và huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng xác định hai khu vực rừng bị hủy hoại thuộc địa giới hành chính xã Bằng Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Tại bản đồ địa chính xã Bằng Vân thuộc thửa đất số 28 tờ bản đồ số 01 và bản đồ rà soát quy hoạch 03 loại rừng xã Bằng Vân năm 2018 thuộc lô 40 khoảnh 3, tiểu khu 113; Tại bản đồ kiểm kê rừng năm 2019 xã Bằng Vân thuộc lô 30 khoảnh 3, tiểu khu 113 rừng sản xuất (rừng tự nhiên).

Quá trình điều tra xác định khoảng cuối năm 2019, Triệu Thị E, sinh năm 1974 và Bàn Văn Q, sinh năm 1987 cùng trú tại thôn A, xã B, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng đến khu rừng Chín Sinh thuộc thôn Khuổi Ngọa, xã Bằng Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn giáp ranh với khu rừng Khuổi Trang thuộc thôn A, xã B, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng phát rừng lấy đất tự trồng cây thông, cây keo. Vị trí khu rừng Q và E phát phá sau đó đào bới đất mở thành đường trên diện tích này đều thuộc lô 40, khoảnh 3, tiểu khu 113 là rừng tự nhiên sản xuất, trạng thái HG1 rừng hỗn giao tự nhiên núi đất thuộc thôn Khuổi Ngọa, xã Bằng Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn theo bản đồ quy hoạch 03 loại rừng năm 2018 xã Bằng Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn được rà soát, điều chỉnh bổ sung theo Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày

26/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn và theo Bản đồ địa chính xã Bằng Vân diện tích phát phá thuộc thửa số 28, tờ bản đồ số 01, đều có chủ quản lý là ông Triệu Văn N, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho chủ quản lý khu rừng trên đã được Ủy ban nhân dân xã Bằng Vân, huyện Ngân Sơn thu hồi năm 2005 để làm thủ tục cấp đổi lại, đến nay khu rừng trên chưa được giao cho cá nhân, hộ gia đình, cơ quan, tổ chức nào quản lý. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐG, ngày 29/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ngân Sơn kết luận: Tổng giá trị của các loại tài sản tại thời điểm xảy ra vụ việc là **31.763.000 đồng**, trong đó:

- Tại khu vực Triệu Thị E hủy hoại là 13.407.000 đồng, cụ thể: $11,016 \text{ m}^3 \times 400.000 = 4.406.400$ đồng; $45,003 \text{ ste} \times 200.000 = 9.000.600$ đồng;

- Tại khu vực Bàn Văn Q hủy hoại là $45,892 \text{ m}^3 \times 400.000 = 18.356.800$ đồng.

Tại cơ quan điều tra Triệu Thị E khai nhận: Thấy rừng của gia đình được giao quản lý theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 510328 do Ủy ban nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng cấp ngày 10/12/2007 cho hộ ông Triệu Văn X và bà Triệu Thị E chưa phát phá, do gia đình có kinh tế khó khăn, thiếu đất sản xuất nên khoảng tháng 11, tháng 12/2019 bà E đã một mình dùng dao quắm đi đến khu vực rừng trên để phát cây cỏ, bụi rậm, chặt những cây nhỏ từ dưới sườn đồi đi lên. Sau đó dùng máy cưa xăng cắt đổ những cây gỗ to hơn trên diện tích rừng đã phát quang đến ranh giới là khe từ dưới sườn đồi lên đến đỉnh giồng tiếp giáp với khu vực rừng của Bàn Văn Q thì dừng lại dọn dẹp, cắt cây thành các khúc đốn lại ở lề đường đất gần đó, bà thực hiện trong khoảng 01 tháng. Quá trình thực hiện không nói, không rủ rê bàn bạc thống nhất với ai, không xin phép cá nhân, cơ quan chức năng nào. Trước khi phát phá, khu rừng có các cây thân gỗ kích thước to nhỏ khác nhau, đang sống mọc kín xen lẫn cây vầu, nứa rải đều trên diện tích rừng, các cây này không có giá trị kinh tế, tiếp giáp khu vực này còn có diện tích rừng của ông Bàn Văn Q phát phá. Đến ngày 16/3/2020 khi liên ngành cơ quan chức năng kiểm tra xác định địa giới hành chính, bà E mới biết diện tích rừng bà đã phát phá là 13.240 m^2 thuộc địa giới hành chính xã Bằng Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, không nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Ủy ban nhân dân huyện Nguyên Bình đã cấp cho hộ gia đình bà, mà diện tích rừng hộ gia đình bà được cấp nằm ngay gần khu vực bà đã phát.

Tại cơ quan điều tra Bàn Văn Q khai nhận: thấy rừng của gia đình được giao quản lý theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 510072 do Ủy ban nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng cấp ngày 17/12/2007 cho hộ ông Chu Khánh Đ và bà Chu Thị M (bố mẹ nuôi của Q) chưa phát phá, do gia đình có kinh tế khó khăn, thiếu đất sản xuất nên khoảng tháng 11, tháng 12/2019 Quyết đã một mình dùng dao quắm đi đến khu vực rừng trên để phát bụi rậm, dây leo, chặt những cây nhỏ từ dưới sườn đồi đi lên. Sau đó dùng máy cưa xăng cắt đổ những cây gỗ to hơn trên diện tích

rừng đã phát quang, đến ranh giới là khe từ dưới sườn đồi lên đến đỉnh giồng tiếp giáp với khu vực Triệu Thị E phát phá thì dừng lại, Q thực hiện trong khoảng 20 ngày. Quá trình thực hiện không nói, không rủ rê bàn bạc với ai, không xin phép cá nhân, cơ quan chức năng nào. Trước khi phát khu rừng có các cây thân gỗ kích thước to nhỏ khác nhau, đang sống mọc kín xen lẫn cây vầu, nứa rải đều trên diện tích rừng, các cây này không có giá trị kinh tế, gần khu vực này còn có diện tích rừng của hộ bà Triệu Thị E phát phá. Đến ngày 16/3/2020 khi liên ngành cơ quan chức năng kiểm tra xác định địa giới hành chính, Q mới biết diện tích rừng đã phát phá là 11.320m² thuộc địa giới hành chính xã Bằng Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, không nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Ủy ban nhân dân huyện Nguyên Bình đã cấp cho hộ gia đình ông, mà diện tích hộ ông được cấp nằm ngay bên cạnh giáp ranh với khu vực rừng phát phá.

Sau khi phát phá, Q và E thuê máy xúc đào bới đất mở đường trong diện tích rừng đã phát phá mục đích cho việc vận chuyển cây giống lên trồng và tận dụng chõ củi về sử dụng trong gia đình, việc mở đường do các bên tự thỏa thuận với chủ máy xúc, mở đường trên khu vực phát rừng của người nào thì người đó tự trả tiền.

Tại biên bản thực nghiệm điều tra ngày 26/8/2020 Triệu Thị E và Bàn Văn Q xác định khu vực vị trí rừng đã phát phá và diện tích đào bới đất mở đường của mỗi người tại hiện trường, các khu vực này đều thuộc rừng tự nhiên sản xuất thôn Khuổi Ngọa, xã Bằng Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

Bản cáo trạng số 31/CT-VKSND, ngày 19/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố các bị cáo Triệu Thị E và Bàn Văn Q về tội: “*Hủy hoại rừng*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 243 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm về nội dung như bản cáo trạng đã truy tố với bị cáo và đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Triệu Thị E và Bàn Văn Q phạm tội: “*Hủy hoại rừng*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

1. Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định như sau: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1 + khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt mỗi bị cáo từ 03 đến 04 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng trong vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm có tra cán gỗ dài 45cm, bản rộng nhất 3,5cm, dao han rỉ đã qua sử dụng; 01 (một) con dao quắm dài 32,5cm, bản rộng nhất 04cm, dao han rỉ, đã qua sử dụng.

- Tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 máy cưa lốc (chạy bằng xăng), vỏ máy màu đỏ, không rõ nhãn hiệu có gắn lưỡi lam và xích dài 50cm, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng; 01 máy cưa lốc (chạy bằng xăng), vỏ máy màu trắng cam, không rõ nhãn hiệu, có gắn lưỡi lam và xích dài 60cm, không có khóa ga, tay cầm sát khóa ga được buộc bằng dây cao su, tình trạng máy cũ đã qua sử dụng.

3. Về các vấn đề khác:

- Sung công quỹ Nhà nước số tiền 2.000.000 đồng khắc phục hậu quả do bị cáo Triệu Thị E đã nộp theo biên lai số 08102 ngày 28/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn

- Sung công quỹ Nhà nước số tiền 2.000.000 đồng khắc phục hậu quả do bị cáo Bàn Văn Q đã nộp theo biên lai số 08101 ngày 28/12/2020 và số tiền 10.000.000 đồng khắc phục hậu quả do bị cáo Bàn Văn Q đã nộp theo biên lai số 08103 ngày 29/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

4. Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Triệu Thị E và Bàn Văn Q.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo có bản bào chữa hoàn toàn nhất trí với toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt áp dụng đối với từng bị cáo, tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo và đề nghị áp dụng cho các bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho các bị cáo được hưởng án treo. Về hình phạt bổ sung và án phí, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng tháng 11, tháng 12/2019 tại thửa đất số 28, tờ bản đồ số 01 thuộc thôn Khuổi Ngọa, xã Bằng Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn theo bản đồ rà soát quy hoạch 03 loại rừng xã Bằng Vân năm 2018 thuộc lô 40 khoảnh 3, tiểu khu 113, các bị cáo Bàn Văn Q và Triệu Thị E cùng trú tại thôn A, xã B, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng đã có hành vi hủy hoại rừng tự nhiên sản xuất, trạng thái rừng hỗn giao tự nhiên núi đất. Trong đó: Bị cáo Triệu Thị E hủy hoại rừng với diện tích 13.240m^2 (mười ba nghìn hai trăm bốn mươi mét vuông), thiệt hại về lâm sản còn tại hiện trường $11,016\text{ m}^3$ gỗ và 45,003ste củi giá trị 13.407.000 đồng; Bị cáo Bàn Văn Q hủy hoại rừng với diện tích 11.320m^2 (mười một nghìn ba trăm hai mươi mét vuông), thiệt hại về lâm sản còn tại hiện trường $45,892\text{ m}^3$ gỗ giá trị 18.356.800 đồng. Lâm sản bị thiệt hại đều là các cây gỗ từ nhóm V đến nhóm VIII.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Triệu Thị E và Bàn Văn Q đã xâm phạm đến chế độ về quản lý, bảo vệ rừng và lâm sản của Nhà nước, ảnh hưởng lớn đến công tác phát triển và bảo vệ rừng, gây tổn hại đến môi trường và làm mất trật tự an ninh địa phương... Vì vậy, việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo với tội danh: “*Hủy hoại rừng*”, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

Điều luật có nội dung quy định:

“1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

a)...

đ) Rừng sản xuất có diện tích từ 10.000 mét vuông (m^2) đến dưới 50.000 mét vuông (m^2);

... ; ”

Về vai trò thực hiện tội phạm, xét đây là vụ án không có đồng phạm, hành vi của bị cáo Triệu Thị E và Bàn Văn Q là độc lập với nhau; Bị cáo Triệu Thị E hủy hoại rừng với diện tích 13.240m^2 thiệt hại về lâm sản còn tại hiện trường $11,016\text{ m}^3$ gỗ và 45,003ste củi giá trị 13.407.000 đồng; Bàn Văn Q hủy hoại rừng với diện tích 11.320m^2 (mười một nghìn ba trăm hai mươi mét vuông), thiệt hại về lâm sản còn

tại hiện trường 45,892 m³ gỗ giá trị 18.356.800 đồng. Lâm sản bị thiệt hại đều là các cây gỗ từ nhóm V đến nhóm VIII.

[3] Về bản bào chữa của người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa:

Xét thấy tại phiên tòa, những luận cứ của người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa đều có cơ sở do vậy cần được xem xét chấp nhận toàn bộ.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Triệu Thị E và Bàn Văn Q có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu tiên phạm tội, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội do mình đã gây ra, quá trình điều tra, trước khi xét xử vụ án bị cáo Triệu Thị E đã tự nguyện nộp 2.000.000 đồng và bị cáo Bàn Văn Q tự nguyện nộp 12.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn để khắc phục hậu quả vì vậy bị cáo Triệu Thị E và Bàn Văn Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đại diện nguyên đơn dân sự có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo Triệu Thị E có ông ngoại là Triệu Văn P được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba và bà ngoại là người có công với cách mạng được tặng kỷ niệm chương, do vậy các bị cáo Triệu Thị E và Bàn Văn Q được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt đối với bị cáo

Về hình phạt chính:

Xét hành vi của các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, do vậy Hội đồng xét xử xét cần phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội, buộc các bị cáo phải chịu hình phạt tù tại trại tạm giam một thời gian nhất định. Tuy nhiên, qua xem xét thấy bản thân các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, phạm tội do thiếu hiểu biết pháp luật, phá rừng với mục đích để canh tác trồng rừng và phát triển kinh tế cho hộ gia đình mình, tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Bản thân các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trước khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có tiền án, tiền sự, bản thân thực hiện tốt các quy định nơi cư trú, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù ngay, mà cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trong thời gian thử thách, qua đó cũng đủ điều kiện để cho các bị cáo có cơ hội trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và cộng đồng, đồng thời thể hiện tính nhân đạo,

khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta đối với người phạm tội, thể hiện chính sách pháp luật phù hợp với người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn.

Về hình phạt bổ sung: Không xem xét áp dụng đối với các bị cáo

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Nguyên đơn dân sự là Ủy ban nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, đại diện tham gia tố tụng là người đại diện theo ủy quyền ông Hà Tấn T - Phó trưởng phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Ngân Sơn không yêu cầu bị cáo phải khắc phục thiệt hại nên bị cáo không phải bồi thường. Đối với những số tiền mà các bị cáo đã nộp để khắc phục hậu quả trước khi mở phiên tòa, xét thấy những số tiền này các bị cáo nộp là tự nguyện, thể hiện thái độ ăn năn hối cải của các bị cáo, do vậy cần sung công quỹ nhà nước những số tiền này, cụ thể của bị cáo Triệu Thị E là 2.000.000 đồng, bị cáo Bàn Văn Q là 12.000.000 đồng (theo biên lai thu tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn).

[7] Trong vụ án này còn có những vấn đề liên quan:

Đối với Triệu Văn N là người được giao quản lý rừng theo bản đồ địa chính và bản đồ quy hoạch 03 loại rừng xã Bằng Vân, tuy nhiên, ông N và những người khác trong gia đình không được khai thác, không biết việc phát phá rừng, đào bới mở đường và cũng không được bán, thuê người khác phá rừng, mở đường nên không có căn cứ xem xét xử lý.

Đối với Bàn Văn M, sinh năm 1979, trú tại Khu A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn là chủ máy xúc được các bị cáo thuê đào bới đất mở thành đường trên diện tích rừng sau khi phát phá. Kết quả điều tra xác định anh M không tham gia phát phá rừng, không có sự bàn bạc thỏa thuận và không biết việc bà E và ông Q phát phá rừng, việc đào bới đất mở đường được thực hiện sau khi rừng đã bị phát phá, anh M chỉ biết mở đường mục đích để vận chuyển cây giống lên trồng và tận dụng chở củi về sử dụng trong gia đình, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn không có căn cứ xem xét xử lý đối với Bàn Văn M là đúng quy định.

Đối với hành vi thuê máy xúc mở đường trên đất lâm nghiệp gây thiệt hại về lâm sản đã được tính trong diện tích rừng bị hủy hoại ở trên, mục đích mở đường để phục vụ cho vận chuyển cây giống lên trồng và tận dụng chở củi về cho sinh hoạt gia đình, xác định đây là hành vi hủy hoại rừng nên không xem xét xử lý riêng là phù hợp.

[8] Xử lý vật chứng trong vụ án:

- Đối với số lâm sản để tại hiện trường gồm 207 khúc gỗ khối lượng $11,016m^3$; 41 khúc củi khối lượng 0,628 ste; 710 bó củi có khối lượng 44,375 ste và 263 khúc gỗ khối lượng $45,892^3$, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao cho Ủy ban nhân dân huyện Ngân Sơn quản lý theo thẩm quyền. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

- Đối với 01 con dao quắm có tra cán gỗ dài 45cm, bản rộng nhất 3,5cm, dao han rỉ đã qua sử dụng. Xét không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 máy cưa lóc (chạy bằng xăng), vỏ máy màu đỏ, không rõ nhãn hiệu có gắn lưỡi lam và xích dài 50cm, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng cần tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 con dao quắm dài 32,5cm, bản rộng nhất 04cm, dao han rỉ, đã qua sử dụng. Xét không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 máy cưa lóc (chạy bằng xăng), vỏ máy màu trắng cam, không rõ nhãn hiệu, có gắn lưỡi lam và xích dài 60cm, không có khóa ga, tay cầm sát khóa ga được buộc bằng dây cao su, tình trạng máy cũ đã qua sử dụng. Xét cần tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo Triệu Thị E và Bàn Văn Q là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí vì vậy miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 243; Điểm b, s khoản 1 + khoản 2 Điều 51, Điều 47, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 2, khoản 3 Điều 106, Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để áp dụng đối với các bị cáo Triệu Thị E và Bàn Văn Q.

1. Tuyên bố bị cáo Triệu Thị E và Bàn Văn Q phạm tội: “*Hủy hoại rừng*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 243 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

2. Về hình phạt

2.1. Hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Triệu Thị E 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Bàn Văn Q 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Triệu Thị E và Bàn Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trường

hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2.2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng trong vụ án:

3.1. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm có tra cán gỗ dài 45cm, bản rộng nhất 3,5cm, dao han rỉ đã qua sử dụng; 01 con dao quắm dài 32,5cm, bản rộng nhất 04cm, dao han rỉ, đã qua sử dụng.

3.2. Tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 máy cưa lóc (chạy bằng xăng), vỏ máy màu đỏ, không rõ nhãn hiệu có gắn lưỡi lam và xích dài 50cm, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng; 01 máy cưa lóc (chạy bằng xăng), vỏ máy màu trắng cam, không rõ nhãn hiệu, có gắn lưỡi lam và xích dài 60cm, không có khóa ga, tay cầm sát khóa ga được buộc bằng dây cao su, tình trạng máy cũ đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn và Thi hành án Dân sự huyện Ngân Sơn).

4. Về các vấn đề khác:

4.1. Sung công quỹ Nhà nước số tiền 2.000.000 đồng khắc phục hậu quả do bị cáo Triệu Thị E đã nộp theo biên lai số 08102 ngày 28/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn

4.2. Sung công quỹ Nhà nước số tiền 2.000.000 đồng khắc phục hậu quả do bị cáo Bàn Văn Q đã nộp theo biên lai số 08101 ngày 28/12/2020 và số tiền 10.000.000 đồng khắc phục hậu quả do bị cáo Bàn Văn Q đã nộp theo biên lai số 08103 ngày 29/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

5. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Triệu Thị E và Bàn Văn Q

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện Ngân Sơn;
- Chi cục THADS huyện Ngân Sơn;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Nguyên đơn dân sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Công